

Thanh Thủy, ngày 30 tháng 5 năm 2024

Số: 37/2024/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị L**, sinh năm 1977  
Địa chỉ nơi cư trú: Khu 15, xã Đ, huyện T, tỉnh P  
Tạm trú: Khu 5, thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh V  
Bị đơn: Anh **Dương Văn S**, sinh năm 1974  
Địa chỉ nơi cư trú: Khu 15, xã Đ, huyện T, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Đỗ Thị L** và anh **Dương Văn S**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị **Đỗ Thị L** và anh **Dương Văn S** có 04 con chung:

1. Cháu **Dương Mỹ L**, sinh ngày 01/4/1998

2. Cháu **Dương Thị Thu H**, sinh ngày 21/02/2000

3. Cháu **Dương Hồng M**, sinh ngày 07/12/2007

4. Cháu **Dương Bích H**, sinh ngày 02/11/2010

Ly hôn: Chị **Đỗ Thị L** và anh **Dương Văn S** thống nhất thỏa thuận:

Cháu **Dương Mỹ L** và **Dương Thị Thu H** đã trưởng thành anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Giao cháu **Dương Hồng M**, sinh ngày 07/12/2007 và cháu **Dương Bích H**, sinh ngày 02/11/2010 cho chị **Đỗ Thị L** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu **Dương Hồng M** và cháu **Dương Bích H** thành niên. Sau khi ly hôn anh

Dương Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đỗ Thị L tự nguyện không yêu cầu anh Dương Văn S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Đỗ Thị L và anh Dương Văn S đều không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị L nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0003728 ngày 19 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Đỗ Thị L số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND Đ, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hương Thủy**